

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

MẪU SỐ B 02A-DNBH

Đơn vị: VND

PHẦN 1: KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Chỉ tiêu	Mã số	31/12/2008	31/12/2007
1. Thu phí bảo hiểm gốc	1	2.020.554.258.057	1.598.791.062.359
2. Thu phí nhận tái bảo hiểm	2	125.958.903.074	86.387.148.923
3. Các khoản giảm trừ	3	(1.159.874.891.692)	(1.154.641.341.425)
<i>Chuyển phí nhượng tái bảo hiểm</i>	4	(1.122.418.897.883)	(1.116.379.912.137)
<i>Hoàn phí</i>	5	(35.956.180.887)	(37.220.734.843)
<i>Các khoản giảm trừ khác</i>	7	(1.499.812.922)	(1.040.694.445)
4. Tăng dự phòng phí	8	(228.633.336.075)	(89.589.195.719)
5. Hoa hồng nhượng tái bảo hiểm	9	80.315.127.548	58.032.454.431
6. Thu khác từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm	10	72.567.983	3.981.047.887
7. Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm	14	838.392.628.895	502.961.176.456
8. Chi bồi thường bảo hiểm gốc	15	(886.010.770.678)	(417.659.399.366)
9. Chi bồi thường nhận tái bảo hiểm	16	(46.049.108.303)	(78.212.072.866)
10. Các khoản giảm trừ:	17	577.530.011.155	344.096.442.509
<i>Thu bồi thường nhượng tái bảo hiểm</i>	18	556.950.900.016	342.240.906.647
<i>Thu đòi người thứ ba</i>	19	11.290.041.210	1.855.535.862
<i>Thu hàng đã xử lý bồi thường 100%</i>	20	9.289.069.929	-
11. Bồi thường thuộc phần trách nhiệm giữ lại	21	(354.529.867.826)	(151.775.029.723)
12. Chi bồi thường từ quỹ dự phòng dao động lớn	22	107.023.741.806	36.672.756.894
13. Tăng dự phòng bồi thường	23	(73.315.044.120)	(2.458.840.397)
14. Trích dự phòng dao động lớn trong năm	24	(29.644.142.471)	(26.578.878.215)
15. Chi khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm	25	(103.498.308.305)	(70.702.629.609)
- Chi khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm gốc	26	(75.169.023.871)	(48.928.392.018)
+ <i>Chi hoa hồng</i>	27	(40.283.386.581)	(22.110.354.220)
+ <i>Chi giám định</i>	28	(9.960.975.774)	(1.836.003.302)
+ <i>Chi khác</i>	33	(24.924.661.516)	(24.982.034.496)
- Chi khác hoạt động nhận tái bảo hiểm	34	(27.026.621.378)	(21.774.237.591)
+ <i>Chi hoa hồng</i>	35	(26.623.269.386)	(18.301.157.207)
+ <i>Chi khác</i>	38	(403.351.992)	(3.473.080.384)
- Chi khác hoạt động nhượng tái bảo hiểm	39	(1.302.663.056)	-
16. Tổng chi trực tiếp kinh doanh bảo hiểm	41	(453.963.620.916)	(214.842.621.050)
17. Lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm	42	384.429.007.979	288.118.555.406
18. Chi phí bán hàng	43	(291.082.290.276)	(160.924.619.841)
19. Chi phí quản lý	44	(88.686.218.994)	(79.296.598.246)
20. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm	45	4.660.498.709	47.897.337.319
21. Doanh thu hoạt động tài chính	46	504.743.703.916	284.242.900.961
22. Chi phí hoạt động tài chính	47	(338.267.535.589)	(86.685.984.990)
23. Lợi nhuận hoạt động tài chính	51	166.476.168.327	197.556.915.971
24. Lợi nhuận hoạt động khác	54	564.774.068	4.510.628.132
25. Lợi nhuận kế toán	55	171.701.441.104	249.964.881.422
26. Thuế thu nhập doanh nghiệp	60	-	-
27. Lợi nhuận sau thuế	61	171.701.441.104	249.964.881.422

Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 20 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (TIẾP THEO)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2008

MẪU SỐ B 02A-DNBH

Đơn vị: VND

PHẦN II: TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHĨA VỤ VỚI NHÀ NƯỚC

	Số còn phải nộp tại ngày 01/01/2008	Phát sinh trong năm 2008		Số còn phải nộp tại ngày 31/12/2008
		Số phải nộp	Số đã nộp	
Thuế GTGT hàng bán nội địa	226.053.651	139.102.792.328	127.826.412.402	11.502.433.577
Thuế thu nhập doanh nghiệp (*)	(239.639.469)	1.372.322.274	1.149.720.474	(17.037.669)
Thuế, phí phải nộp khác	692.002.822	7.086.081.281	5.605.192.099	2.172.892.004
	678.417.004	147.561.195.883	134.581.324.975	13.658.287.912

(*) Thuế thu nhập doanh nghiệp phát sinh trong năm 2008 là số thuế phải nộp và đã nộp bổ sung theo kết quả của Kiểm toán Nhà nước năm 2008.



Bui Văn Thuận
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 09 tháng 3 năm 2009

Phùng Tuấn Kiên
Kế toán trưởng